

Số: **16** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **06** tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận đơn vị thực hiện
đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2013.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 3447/QĐ-BYT ngày 22/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011 - 2020;

Theo đề nghị của Hội đồng thực hiện việc xét, đề xuất công nhận xã đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế xã tỉnh Bình Định năm 2013 tại Biên bản họp ngày 26/12/2013; đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 311/TTr-SYT ngày 31/12/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 52 xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã thành phố thực hiện đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2013; trong đó:

- 17 xã, phường, thị trấn đã được công nhận năm 2012 tiếp tục duy trì thực hiện đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế xã trong năm 2013 (*Phụ lục 1 đính kèm*).

- 35 xã, phường, thị trấn mới thực hiện đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế xã trong năm 2013 (*Phụ lục 2 đính kèm*).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Y tế tổ chức thực hiện việc công nhận xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2013 theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu VP, K15.

M



Mai Thanh Thắng

Phụ lục 1:

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN NĂM 2012,
TIẾP TỤC DUY TRÌ THỰC HIỆN ĐẠT TIÊU CHÍ QUỐC GIA
VỀ Y TẾ XÃ NĂM 2013**



*Kiểm theo Quyết định số: 16 /QĐ-UBND ngày 06/01/2014
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)*

STT	HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN	ĐIỂM ĐẠT NĂM 2013	GHI CHÚ
01	QUY NHƠN (6 xã, phường)	Đồng Đa	92,5	
02		Quang Trung	96,5	
03		Nhơn Châu	94,0	
04		Bùi Thị Xuân	94,0	
05		Lê Hồng Phong	96,0	
06		Lý Thường Kiệt	93,0	
07	TUY PHƯỚC (3 xã, thị trấn)	Điều Trị	92,0	
08		Tuy Phước	92,0	
09		Phước Lộc	94,0	
10	AN NHƠN (2 xã, phường)	Nhơn Hạnh	93,0	
11		Bình Định	91,0	
12	PHÙ CÁT (2 xã)	Cát Chánh	94,0	
13		Cát Tiến	92,0	
14	HOÀI NHƠN (2 xã)	Hoài Châu	93,5	
15		Hoài Hương	91,5	
16	TÂY SƠN (2 xã, thị trấn)	Phú Phong	96,0	
17		Bình Nghi	91,0	
Tổng cộng: 17 xã, phường, thị trấn				

(Chữ ký)

Phụ lục 2:

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ MỜI THỰC HIỆN
ĐẠT TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ TRONG NĂM 2013**
(Kèm theo Quyết định số: **46** /QĐ-UBND ngày **06/01/2014**
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

STT	HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN	ĐIỂM ĐẠT	GHI CHÚ
01	QUY NHƠN (7 xã, phường)	Hải Cảng	96,0	
02		Ngô Mỹ	96,5	
03		Nguyễn Văn Cừ	93,5	
04		Trần Hưng Đạo	93,5	
05		Trần Quang Diệu	94,5	
06		Trần Phú	95,5	
07		Nhơn Lý	91,0	
08	TUY PHƯỚC (3 xã)	Phước An	92,0	
09		Phước Sơn	95,0	
10		Phước Hòa	91,5	
11	AN NHƠN (5 xã, phường)	Đập Đá	93,5	
12		Nhơn Lộc	96,5	
13		Nhơn Hậu	92,0	
14		Nhơn Hưng	93,5	
15		Nhơn Khánh	96,0	
16	PHÙ CÁT (4 xã)	Cát Minh	94,5	
17		Cát Hạnh	93,0	
18		Cát Lâm	91,0	
19		Cát Nhơn	92,5	
20	PHÙ MỸ (2 xã, thị trấn)	Bình Dương	93,0	
21		Mỹ Hiệp	90,0	
22	HOÀI NHƠN (8 xã, thị trấn)	Bồng Sơn	90,0	
23		Hoài Sơn	93,0	
24		Hoài Châu Bắc	92,0	
25		Tam Quan Nam	93,0	
26		Hoài Hảo	90,0	
27		Hoài Xuân	91,5	
28		Hoài Phú	92,5	
29		Tam Quan Bắc	94,5	
30		TÂY SƠN (2 xã)	Tây Giang	
31	Bình Tường		93,5	
32	HOÀI AN (2 xã)	An Hảo Tây	95,0	
33		An Thạnh	90,0	
34	AN LÃO (2 xã)	An Hòa	90,0	
35		An Tân	90,5	
Tổng cộng: 35 xã, phường, thị trấn				